

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Nghi và ông Phạm Ngọc Tân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2022/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, về việc: “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

- *Bị đơn:* Ông Phạm Thanh Hòa, sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Đều xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Phạm Thanh H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A huyện T vào ngày 11/9/2003 quá trình chung sống với nhau đến năm 2018 thì thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H rượu chè, cờ bạc về còn đánh vợ, không còn quan tâm đến gia đình vợ con, hai bên đã không sống chung với nhau từ năm 2020 đến nay. Nay, hôn nhân không hạnh phúc nên chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Phạm Thanh K, sinh ngày 30/12/2003 đã trưởng thành có khả năng lao động nên không có yêu cầu gì; Phạm Thị Trúc N, sinh ngày 05/12/2007 hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin tiếp tục nuôi con T và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Thanh H trình bày: Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T anh đồng ý; Về con chung: Phạm Thanh K sinh ngày 30/12/2003 đã trưởng thành

và Phạm Thị Trúc N sinh ngày 05/12/2007, anh đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con T và anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết, anh H xin xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thanh T và anh Phạm Thanh H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 11/9/2003 tại xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung các bên có mâu thuẫn, và đã không sống chung với nhau từ năm 2020 đến nay, chị T xin ly hôn, anh H đồng ý. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng là không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị T được ly hôn với bị đơn anh H.

[4] Về con chung: Phạm Thanh K, sinh ngày 30/12/2003 đã trưởng thành có khả năng lao động các bên không có yêu cầu gì, nên không xem xét, Phạm Thị Trúc N, sinh ngày 05/12/2007, hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu N có nguyện vọng được sống cùng chị T. Ly hôn, chị T xin tiếp tục nuôi cháu N và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H đồng ý. Xét, đây là sự tự nguyện nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh T.

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Thanh T được ly hôn với anh Phạm Thanh H.

Về con chung: Phạm Thanh K, sinh ngày 30/12/2003 đã trưởng thành có khả năng lao động; giao con Phạm Thị Trúc N, sinh ngày 05/12/2007 cho chị Đặng Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không giải quyết.

Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số 000517 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã A;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong